

unfriendly (adj)

/ˌʌnˈfrendli/

không thân thiện



caring (adj)

/ˈkeərɪŋ/

biết quan tâm, chăm sóc



personal (adj)

/ˈpɜːsənl/

cá nhân, riêng tư



confident (adj)

/ˈkɒnfɪdənt/

tự tin



handy (adj)

/ˈhændi/

tiện tay



shy (adj)

/ʃaɪ/

rụt rè, nhút nhát

LIVEWORKSHEETS